

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý một số hoạt động
du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 2 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 06 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình
số 745/TTr-SVHTTDL ngày 26 tháng 4 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý một số hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 3 tháng 6 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ VHTTDL;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBNDMTTQ tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tin học;
- Đài PTTH và Báo An Giang;
- CVP, PCVP Mã Lan Xuân;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Anh Thư

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý một số hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp quản lý một số hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang theo quy định của Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Du lịch về Quản lý tài nguyên du lịch; Quản lý khai thác các khu du lịch, điểm du lịch; Quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch; Quản lý an ninh trật tự du lịch; Quản lý môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm; Quản lý thuế, phí, giá cả, chất lượng hàng hóa, dịch vụ du lịch; Phối hợp trong cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề du lịch, dịch vụ du lịch; Phối hợp về thông tin, thống kê du lịch; Phối hợp về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động du lịch.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có chức năng quản lý chuyên ngành, lĩnh vực có liên quan đến hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.
2. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến du lịch trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Tài nguyên du lịch* là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên và các giá trị văn hóa làm cơ sở để hình thành sản phẩm du lịch, khu du lịch, điểm du lịch, nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch. Tài nguyên du lịch bao gồm tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch văn hóa.

2. *Du lịch* là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên trong thời gian không quá 01 năm liên tục nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng, giải trí, tìm hiểu, khám phá tài nguyên du lịch hoặc kết hợp với mục đích hợp pháp khác.

3. *Khách du lịch* là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc để nhận thu nhập ở nơi đến.

4. *Hoạt động du lịch* là hoạt động của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến du lịch.

5. *Sản phẩm du lịch* là tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác giá trị tài nguyên du lịch để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch.

6. *Khu du lịch* là khu vực có ưu thế về tài nguyên du lịch, được quy hoạch, đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch. Khu du lịch bao gồm khu du lịch cấp tỉnh và khu du lịch quốc gia.

7. *Điểm du lịch* là nơi có tài nguyên du lịch được đầu tư, khai thác phục vụ khách du lịch.

8. *Chương trình du lịch* là văn bản thể hiện lịch trình, dịch vụ và giá bán được định trước cho chuyến đi của khách du lịch từ điểm xuất phát đến điểm kết thúc chuyến đi.

9. *Kinh doanh dịch vụ lữ hành* là việc xây dựng, bán và tổ chức thực hiện một phần hoặc toàn bộ chương trình du lịch cho khách du lịch.

10. *Hướng dẫn du lịch* là hoạt động cung cấp thông tin, kết nối dịch vụ, dẫn khách du lịch, hỗ trợ khách du lịch sử dụng các dịch vụ theo chương trình du lịch.

11. *Hướng dẫn viên du lịch* là người được cấp thẻ để hành nghề hướng dẫn du lịch.

12. *Cơ sở lưu trú du lịch* là nơi cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu lưu trú của khách du lịch.

13. *Xúc tiến du lịch* là hoạt động nghiên cứu thị trường, tổ chức tuyên truyền, quảng bá, vận động nhằm tìm kiếm, thúc đẩy cơ hội phát triển và thu hút khách du lịch.

14. *Phát triển du lịch bền vững* là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai.

15. *Du lịch cộng đồng* là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi.

16. *Du lịch sinh thái* là loại hình du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hoá địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường.

17. *Du lịch văn hóa* là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở khai thác giá trị văn hóa, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, tôn vinh giá trị văn hóa mới của nhân loại.

18. *Môi trường du lịch* là môi trường tự nhiên và môi trường xã hội nơi diễn ra các hoạt động du lịch.

Điều 4. Những yêu cầu trong công tác quản lý lĩnh vực Du lịch trên địa bàn tỉnh

1. Quản lý các hoạt động du lịch nhằm giúp các tổ chức, cá nhân bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch một cách hợp lý theo quy hoạch và theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định của nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên du lịch, gây ô nhiễm môi trường, môi sinh, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh trật tự và trật tự an toàn xã hội ở địa phương, hoạt động kinh doanh du lịch và các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực du lịch.

3. Tham mưu, đề xuất các cơ chế, chính sách liên quan đến công tác xúc tiến đầu tư du lịch, dịch vụ du lịch; xây dựng các đề án, chương trình hành động phát triển du lịch; xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên du lịch của tỉnh; quảng bá giới thiệu hình ảnh về du lịch của tỉnh đến du khách trong và ngoài nước.

4. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút khách du lịch, các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch theo Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh An Giang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, xây dựng thương hiệu du lịch An Giang tại Đồng bằng sông Cửu Long, phấn đấu đưa An Giang trở thành Trung tâm du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Điều 5. Nguyên tắc phối hợp

1. Công tác phối hợp quản lý nhà nước dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo đồng bộ, kịp thời, chặt chẽ, thống nhất trong công tác quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác phối hợp quản lý nhà nước về hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh và thực hiện công tác quản lý nhà nước về các hoạt động liên quan đến lĩnh vực du lịch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động du lịch trên địa bàn huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khác được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công theo phân kỳ kế hoạch hàng năm và đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ, hướng đến mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Đồng thời, Sở, ngành và các địa phương theo công tác quản lý của mình, từng bước ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhằm quản lý chặt chẽ các đối tượng quản lý.

CHƯƠNG 2

NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 6. Quản lý Tài nguyên du lịch

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức quản lý, bảo vệ, đầu tư, tôn tạo tài nguyên du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch tham quan, thụ hưởng giá trị của tài nguyên du lịch; phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về du lịch có thẩm quyền trong việc bảo vệ và khai thác tài nguyên du lịch trên địa bàn cho các mục tiêu kinh tế khác, trừ trường hợp tài nguyên du lịch nằm trong khu vực được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho tổ chức khác quản lý, bảo vệ và khai thác.

2. Đối với các di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia, di tích cấp tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho một tổ chức quản lý thì tổ chức đó có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, khai thác nhằm phát huy giá trị di tích theo đúng Luật Di sản văn hóa và các văn bản quy định hiện hành về phân cấp quản lý di sản.

3. Đối với các tài nguyên du lịch văn hóa thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thuộc khu vực tư nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân quản lý, bảo vệ và khai thác, phục vụ du lịch nhưng phải thực hiện việc đăng ký kinh doanh theo quy định và thông báo cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hoạt động được quản lý theo Luật Di sản văn hóa.

4. Khách du lịch, tổ chức cá nhân kinh doanh du lịch, cộng đồng dân cư có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên du lịch.

Điều 7. Quản lý khai thác các khu di tích, khu du lịch, điểm du lịch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận các khu, điểm du lịch cấp tỉnh và mô hình quản lý, khai thác theo quy định của Luật Du lịch.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác các khu, điểm du lịch trên địa bàn; trường hợp khu, điểm du lịch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho một tổ chức thì tổ chức đó có trách nhiệm quản lý và khai thác.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo các ngành chức năng, Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn phối hợp với tổ chức được giao quản lý khu, điểm du lịch, Ban Quản lý các di tích văn hóa - lịch sử, danh thắng..... thường xuyên thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước trên địa bàn cấp huyện nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn, văn minh, vệ sinh môi trường tại các khu di tích, khu du lịch, điểm du lịch.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân để đảm bảo môi trường du lịch thân thiện, lành mạnh và văn minh.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức bố trí nơi dừng, đỗ cho các phương tiện giao thông đã được cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch để tiếp cận điểm tham quan du lịch, cơ sở lưu trú du lịch; tổ chức rà soát, lắp đặt biển báo chỉ dẫn vào khu du lịch, điểm du lịch.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của khách du lịch.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với việc khai thác tại các khu, điểm du lịch chưa được tỉnh công nhận. Đồng thời, có trách nhiệm phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu các tiêu chí, quy định để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công nhận các khu, điểm du lịch theo quy định của Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 8. Quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch của các cơ sở lưu trú; các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh lữ hành; các hoạt động vui chơi, giải trí phục vụ khách du lịch; dịch vụ karaoke, vũ trường trong các cơ sở lưu trú du lịch đã được công nhận hạng sao, các chương trình biểu diễn nghệ thuật phục vụ khách du lịch.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện công tác quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh các dịch vụ du lịch khác bên ngoài các cơ sở lưu trú du lịch.

3. Chi cục Quản lý thị trường tỉnh có trách nhiệm quản lý chất lượng hàng hóa, dịch vụ du lịch theo nhiệm vụ của đơn vị.

4. Sở Y tế có trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh loại hình xoa bóp và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe khác phục vụ khách du lịch; quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định, nhất là tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có đông du khách. Đồng thời, thường xuyên có kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động kinh doanh, hành nghề mua bán các loại thuốc đông y nói chung các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Giao thông Vận tải có trách nhiệm quản lý hoạt động nhà nước đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ vận chuyển khách du lịch theo quy định; Phối hợp, hỗ trợ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc phát triển các dịch vụ vận tải, trạm dừng chân, bến tàu, cầu tàu phục vụ du lịch khi có nhu cầu.

6. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch định hướng các cơ quan báo chí, các đơn vị hoạt động truyền thông trên địa bàn tỉnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vị trí vai trò của ngành Du lịch, giữ gìn và xây dựng môi trường du lịch tỉnh hấp dẫn, an toàn, việc phòng ngừa các hành vi gian lận trong lĩnh vực kinh doanh du lịch, dịch vụ du lịch; thẩm định, cấp phép xuất bản các tài liệu không kinh doanh, bản tin, cấp phép tổ chức họp báo, hội chợ triển lãm xuất bản

ấn phẩm cho các tổ chức có nhu cầu liên quan đến các lĩnh vực trong hoạt động du lịch theo quy định của pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí xuất bản liên quan đến thông tin tuyên truyền hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp, hỗ trợ các Sở, Ngành và các địa phương trong tổ chức ứng dụng Công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin dịch vụ công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch, thực hiện đăng ký hồ sơ trực tuyến.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giải quyết tình trạng bán hàng rong, chèo kéo, đeo bám du khách ở các khu, điểm du lịch trên địa bàn, thực hiện quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, các cơ sở kinh doanh dịch vụ như: nhà hàng, quán ăn, quán bar, cửa hàng mua sắm (trừ các dịch vụ trong các cơ sở lưu trú đã được xếp hạng sao), dịch vụ cho khách du lịch thuê xe ô tô, mô tô trên địa bàn.

Điều 9. Quản lý an ninh trật tự du lịch

1. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh trật tự đối với các hoạt động trong lĩnh vực du lịch.

b) Tổ chức các mặt công tác, phối hợp các lực lượng liên quan đảm bảo an ninh, trật tự trong lĩnh vực du lịch tại địa phương. Bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn; quản lý đăng ký hoạt động lưu trú, xuất nhập cảnh của du khách.

c) Kiểm tra, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện các quy định về an ninh trật tự trong lĩnh vực du lịch của tổ chức, cá nhân hoạt động quản lý, kinh doanh du lịch tại địa phương và du khách. Thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp các sở, ban, ngành xử lý những vụ việc liên quan an ninh trật tự xảy ra trong lĩnh vực du lịch.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội có trách nhiệm chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tốt các giải pháp để giải quyết tốt tình trạng người lang thang ăn xin, người sinh sống nơi công cộng không có nơi cư trú nhất định...tạo mỹ quan các khu di tích, khu - điểm du lịch cũng như các nơi công cộng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, trong các dịp cao điểm của mùa du lịch, dịp lễ hội có kế hoạch phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng loạt ra quân xử lý tình trạng ăn xin, buôn bán hàng rong, chèo kéo khách du lịch tại các khu - điểm du lịch thuộc trên địa bàn huyện để công tác phối hợp liên ngành về quản lý nhà nước đạt kết quả cao nhất.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, phối hợp với các sở, ngành liên quan xử lý các trường hợp buôn bán hàng rong, chèo kéo du khách, các hành vi cò môi, tranh giành khách, lừa đảo trong hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch ở các khu di tích, khu, điểm du lịch trên địa bàn.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp Ban Tôn Giáo - Sở Nội vụ, các ngành và địa phương có liên quan tuyên truyền, vận động và giải quyết các vấn đề lợi dụng tôn giáo để tuyên truyền đạo trái phép, lôi kéo người dân mê tín dị đoan, giả dạng khất thực...

5. Các cơ sở kinh doanh du lịch có trách nhiệm tự đảm bảo an ninh trật tự, thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ nhằm đảm bảo an toàn cho du khách theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 10. Quản lý môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các thủ tục, quy định về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở kinh doanh du lịch; phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên giám sát chất lượng môi trường và có các biện pháp bảo vệ môi trường tại các khu di tích, khu du lịch, điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật.

c) Chỉ đạo lực lượng thanh tra chủ động phối hợp với Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Cảnh sát môi trường trong việc tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm lĩnh vực môi trường tại các khu di tích, khu du lịch, điểm du lịch.

2. Sở Y tế có trách nhiệm: Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở lưu trú du lịch, các cơ sở kinh doanh ăn uống phục vụ khách du lịch (bao gồm cả cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở ăn uống đạt chuẩn phục vụ khách du lịch và các cơ sở kinh doanh ăn uống khác).

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm:

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công tại Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 8/6/2016 gắn với phát triển loại hình, sản phẩm du lịch nông nghiệp theo hướng bền vững.

- Quản lý phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 71/2016/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu các giải pháp khai thác và phát triển du lịch tại làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý nhà nước đối với công tác bảo tồn và phát triển các loại cây dược liệu quý tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, có trách nhiệm phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các dự án khai thác dược liệu để phục vụ phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị có liên quan khai thác, phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch gắn với mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp truyền thống.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch ở địa phương; việc chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ khách du lịch ở các khu di tích, khu du lịch, điểm du lịch.

Điều 11. Quản lý thuế, phí, giá cả, chất lượng hàng hóa, dịch vụ du lịch

1. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành các chế độ, chính sách, phí, lệ phí có liên quan đến lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch của địa phương theo quy định của Luật Phí, lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn việc in, phát hành và sử dụng hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng các dịch vụ du lịch; kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm hành chính về hóa đơn theo quy định.

b) Tổ chức thực hiện việc thu thuế theo quy định pháp luật; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật về thuế, công khai các thủ tục về thuế; kiểm tra thuế, thanh tra thuế.

3. Chi cục Quản lý Thị trường tỉnh có trách nhiệm:

Chủ trì tổ chức phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành các quy định về kinh doanh hàng hóa; xử lý các trường hợp mua bán hàng nhập lậu, hàng cấm, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm quy định về sở hữu trí tuệ; chống các hành vi đầu cơ, lũng đoạn thị trường, gian lận thương mại và các hành vi vi phạm pháp luật về công thương của các tổ chức và cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

4. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các Sở, Ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các danh mục đề tài, dự án, hội thảo khoa học trong từng giai đoạn để đặt hàng các cơ quan nghiên cứu khoa học, các tổ chức, cá nhân có năng lực nghiên cứu khoa học tham gia thực hiện, làm cơ sở khoa học để định hướng đầu tư, phát triển sản phẩm du lịch.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Kiểm tra việc niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết trong lĩnh vực kinh doanh du lịch theo quy định hiện hành; xử lý các hành vi vi phạm tăng giá đột biến theo thẩm quyền và các quy định của pháp luật.

Điều 12. Phối hợp trong cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề du lịch, dịch vụ du lịch

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

Phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, theo dõi, tổng hợp tình hình và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm sau

đăng ký thành lập của các doanh nghiệp tại địa phương.

Thường xuyên phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc cung cấp các thông tin có liên quan đến các dự án đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư và các dự án đầu tư trong lĩnh vực kinh doanh du lịch để công tác phối hợp quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch đạt kết quả cao nhất.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về đầu tư kinh doanh lưu trú du lịch, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đạt chuẩn phục vụ khách du lịch, kinh doanh lữ hành, ô tô vận chuyển khách du lịch... khi các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

b) Hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các bước trong công tác chuẩn bị đầu tư các dự án du lịch trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan lập danh mục các dự án kêu gọi đầu tư phát triển du lịch phù hợp với Quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh.

Điều 13. Phối hợp về thông tin, thống kê du lịch

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm: Thông báo kịp thời các quy định mới trong lĩnh vực du lịch và các vấn đề cần phối hợp thực hiện trong công tác quản lý về du lịch đến các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành du lịch kết nối được các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác nhằm phục vụ cho các cơ quan quản lý nhà nước tổng hợp, thống kê, quy hoạch và quản lý các hoạt động về du lịch.

Định kỳ hàng quý cập nhật danh sách các cơ sở kinh doanh du lịch đã được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn của ngành nghề dịch vụ du lịch và các cơ sở đã ngưng, tạm ngưng hoạt động cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Công an tỉnh cung cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thông tin, số liệu về lượng khách du lịch do các cơ sở lưu trú khai báo, lượng khách xuất - nhập cảnh, tình hình an ninh trật tự ở các khu, điểm du lịch,..., định kỳ hàng quý hoặc khi có yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch.

3. Cục Thuế tỉnh cung cấp cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông tin, số liệu liên quan đến thu ngân sách, thuế từ hoạt động kinh doanh du lịch... định kỳ hàng quý hoặc khi có yêu cầu để phục vụ công tác quản lý nhà nước về du lịch.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên kiểm tra, rà soát, báo cáo các trường hợp chưa đăng ký cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ngành nghề dịch vụ du lịch hoặc đã ngưng, tạm ngưng hoạt động mà không thông báo... về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phối hợp quản lý.

Điều 14. Phối hợp về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động du lịch

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên kiểm tra, xử lý các vi phạm trong hoạt động kinh doanh du lịch; thông báo kết quả kiểm tra, xử lý các

tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch cho Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sau các đợt thanh tra, kiểm tra.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành có liên quan của cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực du lịch, đảm bảo không trùng lặp về nội dung, thời điểm và đối tượng kiểm tra theo quy định; thông báo kết quả kiểm tra, xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch cho cấp huyện sau các đợt thanh tra, kiểm tra.

CHƯƠNG 3

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Giao các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai thực hiện và hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy chế này.

Định kỳ báo cáo về cơ quan cấp trên và cung cấp thông tin, số liệu giữa các cơ quan đơn vị phối hợp.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế này; tổng hợp, đưa vào báo cáo ngành Du lịch hàng năm những vấn đề phát sinh và các ý kiến đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời điều chỉnh các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện quy chế (nếu có).

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có kế hoạch tổ chức tập huấn công tác quản lý nhà nước về du lịch cho cấp huyện.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có các phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Anh Thư